

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HS-PT

Ngày: 29/9/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Lượng

Các Thẩm phán:

1. Ông Đinh Xuân Tuấn.

2. Ông Trần văn Chinh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Xuân Bình - Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 107/2021/TLPT-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Hữu T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 103/2021/HSST ngày 16/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Nguyễn Hữu T, sinh năm 1962; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 04/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu H (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1927; có vợ là Vũ Thị T, sinh năm 1966 và có 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân:

+ Tại Bản án số 53/1987/HSST ngày 27/6/1987, Tòa án nhân dân huyện Tiên Sơn phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa” theo khoản 1 Điều 132 BLHS năm 1985.

+ Tại Bản án số 52/1990/HSST ngày 13/4/1990, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân” theo khoản 2 Điều 151 BLHS năm 1985; tháng 11/1995 chấp hành xong hình phạt.

+ Tại Bản án số 07/2000/HSPT ngày 03/3/2000, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh phạt 20 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 109 BLHS năm 1985.

+ Tại Bản án số 68/2008/HSST ngày 28/7/2008, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du phạt 04 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999; tháng 9/2008 chấp hành xong hình phạt.

+ Tại Bản án số 58/2009/HSST ngày 25/3/2009, Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất M1 túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999; ngày 29/4/2011 chấp hành xong hình phạt, đã chấp hành án phí và hình phạt bổ sung.

+ Ngày 21/12/2011 bị Công an thị xã Từ Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây mất trật tự công cộng, hình thức: “Cảnh cáo”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 03/11/2020 đến nay; có mặt

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Thanh B – Luật sư Văn phòng Luật sư Bình Minh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

Trong vụ án này còn có các bị cáo Nguyễn Hữu T1, Kha Văn M1, Vi Văn N, Bùi Huy H, Lữ Văn H1, Lương Văn T2, Lô Văn Đ, Lô Văn H3, Lữ Văn H4, Lương Bún M và 08 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Kha Văn M1, Lương Văn T3 có quan hệ họ hàng là chú cháu. Vi Văn N, Lương Bún M, Bùi Huy H, Lữ Văn H4, Lô Văn Đ, Lô Văn H3 đều là bạn bè và ở cùng bản với M1 và T3. Lữ Văn H1 là bạn của T3. Trưa ngày 02/9/2020, N, M, H, Đ, H3 và T3 đến phòng trọ của H4 ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, M1 và anh Kha Văn P ở cùng quê với M1 đi taxi từ thành phố Hà Nội đến phòng trọ của T3 ở thôn Dương Húc, xã Đại Đồng để thăm T3. Xe taxi chở M1 và anh P đi theo đường cao tốc CT03 theo chiều thành phố Hà Nội – thành phố Bắc Ninh. Khi đi đến đầu lối rẽ vào chân cầu Đồng Xép thuộc thôn Đồng Xép, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, M1 xuống xe taxi gọi điện thoại cho T3 bảo ra đón. Lúc này, tại quán nước ven đường, Nguyễn Hữu T cùng

con trai là Nguyễn Hữu T1 (làm nghề lái xe ôm) đang ngồi quán nước ở lề đường liền đi đến mời M1 đi xe ôm nhưng M1 không đi. Thấy vậy, T nói “Mày không được đỗ xe taxi ở đây”. M1 nói với T là cho đỗ nhờ một lúc chờ bạn ra đón sẽ đi luôn nhưng T không đồng ý nên hai bên đã có lời qua T1g lại, cãi chửi nhau. T đã lao đến dùng tay phải nắm 01 phát vào mặt bên trái M1. Bị đánh đau, M1 đã xông vào đánh nhau với T. T1 thấy bố mình bị đánh đã chạy đến và dùng chân tay nắm đá M1 làm M1 bị chảy máu ở mặt. M1 liền bỏ chạy về phía chân cầu Đồng Xép và gọi điện cho T3 ra đón. Một lúc sau, T3 đã mượn xe mô tô của một người ở phòng trọ bên cạnh (không nhớ biển kiểm soát của xe) ra đón M1 thì được nghe M1 kể lại nội dung sự việc mình vừa bị đánh. Sau đó, T3 điều khiển xe mô tô chở P về phòng trọ của mình trước, M1 đứng đợi T3 quay lại đón. T3 chở anh P về phòng trọ của mình rồi một mình đến phòng trọ của H4 kể lại nội dung sự việc M1 vừa bị đánh cho N, M, H, H1, Đ và H3. Tại đây cả nhóm đã thống nhất cùng nhau đi ra chỗ M1 để “xử lý” hai người đã đánh M1 trước đó.

Sau đó, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YaM1ha Exciter BKS: 37D1 – 149.94 chở H4, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YaM1ha Sirius BKS: 37D1 – 115.75 chở H, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YaM1ha Exciter BKS: 37D1 – 159.12 chở H3, T3 điều khiển xe mô tô một mình (không nhớ biển kiểm soát của xe), H1 mượn phòng trọ bên cạnh 01 xe mô tô (không nhớ biển kiểm soát của xe) rồi điều khiển đi theo cả nhóm đến chỗ M1. Tại đây, M1 bảo cả bọn đi đánh T và T1 để trả thù cho M1, cả nhóm đồng ý. T3 chở M1 cùng cả nhóm đi đến khu vực quán nước của chị Nguyễn Thị Thủy ở ven đường cao tốc CT03 chiều đường thành phố Hà Nội – Bắc Ninh. Nhóm của M1 đi theo lối rẽ từ chân cầu Đồng Xép ra đường cao tốc CT03 hướng thành phố Hà Nội – Bắc Ninh rồi đi ngược chiều về hướng thành phố Hà Nội đến quán nước của chị Thủy. Lúc này, khoảng 17 giờ cùng ngày, nhóm của M1 đỗ dàn xe mô tô dưới lòng đường cao tốc phía trước quán nước thành 03 hàng. Tại đây, quan sát thấy T và T1 đang ngồi trong quán, M1 liền chỉ tay về phía họ và hét lớn “Bọn nó kia kia”, đồng thời M1 nhặt 01 viên gạch bê tông ở lề đường ném về phía T và T1 đang ngồi nhưng không trúng ai. Sau đó, nhóm của M1 chạy về phía T và T1. Lúc này, T và T1 đã chạy vòng ra phía sau quán nước rồi mỗi người cầm một chiếc gậy bằng tuýp sắt dài khoảng hơn 1m, đường kính 2cm vụt về phía nhóm của M1. Nhưng do thấy nhóm của M1 đông người nên T và T1 đã bỏ chạy về phía bụi cỏ phía sau quán nước.

M1, H4, H3, T3 và Đ đuổi theo T và tóm giữ, giằng chiếc gậy tuýp sắt mà T đang cầm trong tay. M1, H4 và H3 đã nắm đá vào mặt vào người T bằng chân tay. Khi M1 nắm vào mặt T thì T đau quá ngồi xuống, H4 vẫn tiếp tục một tay nắm vào gậy tuýp sắt của T để giằng ra, một tay nắm vào người T và dùng chân đá vào bụng, vào chân T. H3 Đ phía sau lưng T cũng dùng tay chân nắm đá liên

tiếp vào người T. Lúc này, T3 nhặt 01 cành cây khô dài khoảng 50cm, đường kính khoảng 2cm ở bụi cây ven đường cầm bằng tay phải, Đ dùng tay phải cầm 01 cành cây khô dài khoảng 1m, đường kính khoảng 2,5cm ở bụi cỏ rồi cả hai chạy về phía T. Khi Đ đứng đối diện với T cách T khoảng 100m thì Đ giơ cành cây lên hướng từ trên xuống dưới vụt 2 nhát vào vùng đầu bên trái của T. T3 Đ phía sau T cũng giơ cành cây lên hướng chéo chéo từ trên xuống dưới vụt 2 nhát vào vùng lưng của T làm T ngã nằm sấp xuống đất. N, H1 và H mỗi người cầm 01 chiếc ghế nhựa màu đỏ (loại ghế đôn) cao 40cm ở quán nước đuổi đánh T1. Khi N, H1 và H túm giữ được T1 đã cầm ghế vụt vào người T1 rồi dùng tay chân đấm đá vào người T1. M chạy đến dùng tay chân đấm đá vào người T1.

Khi T và T1 bị đánh đau, nằm im bất động thì nhóm của M1 không đánh nữa và chạy ra lòng đường lấy xe mô tô. Lúc này, T và T1 liền vùng dậy cầm gậy tuýp sắt đuổi theo nhóm của M1. T đuổi đến chỗ xe mô tô BKS: 37D1 - 115.75 của M, dùng gậy tuýp sắt vụt vào người và vào xe mô tô của M. M sợ hãi xuống xe chạy bộ dưới lòng đường hướng về phía thành phố Bắc Ninh. N, H và H4 đang chuẩn bị lên xe mô tô BKS: 37D1 - 149.94 thì T1 đuổi đến rồi dùng gậy tuýp sắt vụt liên tiếp về phía xe mô tô của N. Thấy vậy N, H và H4 liền bỏ xe mô tô lại rồi chạy bộ trên đường cao tốc hướng về thành phố Bắc Ninh. Còn T3, M1, Đ, H3, H1 đã lên xe mô tô bỏ chạy về hướng cầu Đồng Xép. T và T1 cầm theo tuýp sắt đuổi theo M, N, H, H4 dọc theo lòng đường CT03 chiều hướng về TP. Bắc Ninh khoảng 30 mét thì quay lại quán nước giữ lại 02 chiếc xe mô tô của M và N. Sau đó N, H, H4 và M đã chạy bộ về phía chân cầu Đồng Xép. T3, Đ và H1 đã điều khiển xe mô tô quay lại đón N, H, H4 và M về phòng trọ của T3. T và T1 bị thương tích sau đó được mọi người đưa đi điều trị tại Trung tâm y tế thị xã Từ Sơn. Quá trình các đối tượng đuổi đánh nhau đã hò hét, hô hoán, chửi bới to T1g, gây mất trật tự công cộng toàn bộ khu vực xung quanh đường cao tốc CT03, các phương tiện đi qua chiều đường này phải chuyển sang hướng đi khác hoặc dừng đỗ lại để tránh vị trí các đối tượng đang đuổi đánh nhau.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã triệu tập các đối tượng Lương Bún M, Lữ Văn H1, Bùi Huy H, Lương Văn T3, Kha Văn M1, Lữ Văn H4, Lô Văn Đ, Lô Văn H3, Nguyễn Hữu T, Vi Văn N đến làm việc. Ngày 11/12/2020, Nguyễn Hữu T1 đã tự nguyện đến Cơ quan điều tra đầu thú.

Ngày 02/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Du đã nhận được đề nghị của đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Tiên Du, Công an xã Hoàn Sơn, trưởng thôn Đồng Xép, UBND xã Hoàn Sơn và quần chúng nhân dân đề nghị xử lý nghiêm các đối tượng đã có hành vi dùng hung khí đánh nhau, gây rối trật tự công cộng.

Ngày 03/9/2020, Cơ quan điều tra đã T1 hành khám nghiệm hiện trường các định: Hiện trường nơi xảy ra vụ việc đánh nhau, gây rối trật tự công cộng chiều ngày 02/9/2021 thuộc khu vực lòng đường cao tốc CT03 chiều đường Hà Nội – Lạng Sơn có chiều dài 80m và khuôn viên bùng binh hình tam giác có kích thước (60x40x38)m là lối mở rẽ từ đường cao tốc vào khu dân cư của thôn Đồng Xép, xã Hoàn Sơn và lối rẽ lên cầu vượt Đồng Xép.

Quá trình khám nghiệm hiện trường đã thu giữ: 01 chiếc xe mô tô YaM1ha Exciter, BKS: 37D1 – 149.94; 01 chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, BKS: 37D1 – 115.75; 01 chiếc gậy bằng tuýp sắt dài 1,19m, đường kính 2 cm; 02 chiếc cốc bằng thủy tinh bị vỡ phần miệng cốc; 01 chiếc ghế bằng nhựa đã bị gãy một phần. Ngày 03/9/2020, các bị cáo tự nguyện giao nộp điện thoại và xe máy.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 75 ngày 28/9/2020 của Trung tâm y tế thị xã Từ Sơn cấp cho Nguyễn Hữu T xác định: Vùng đỉnh đầu có vết thương rách da kích thước 4cm, môi trên bên trái có vết thương rách da kích thước 4cm.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 76 ngày 28/9/2020 của Trung tâm y tế thị xã Từ Sơn cấp cho Nguyễn Hữu T1 xác định:

+ Vùng đầu sưng nề, không chảy máu.

+ Đau tức ngực phải, sườn phải sưng nề. Chụp XQuang: Gãy cung xương sườn số 9 bên phải.

Ngày 29/9/2020, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích của Nguyễn Hữu T và Nguyễn Hữu T1, tuy nhiên T và T1 từ chối đi giám định thương tích. Cơ quan điều tra đã áp giải T và T1 đi giám định thương tích nhưng T và T1 kiên quyết từ chối không đi giám định.

Đối với thương tích của N là bầm tím bụng chân phải; thương tích của M là xây sát bả vai trái, cẳng chân phải và trái; thương tích của H là bầm tím mặt ngoài cánh tay phải; thương tích của M1 là bầm tím, sưng nề gò má trái, rách da môi dưới; thương tích của Đ là xước đuôi mắt phải và lưng. Quá trình điều tra, các bị cáo N, M, H, M1, Đ không xác định được cụ thể là T hay T1 gây ra những thương tích trên. Tuy nhiên, do thương tích chỉ xây sát, bầm tím nhẹ, không ảnh hưởng đến sức khỏe nên các bị cáo từ chối giám định và không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Ngày 08/02/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du ban hành Cáo trạng số 17/CT - VKSTD đề nghị truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu T1, Kha Văn M1, Vi Văn N, Bùi Huy H, Lữ Văn H1, Lương Văn T3, Lô Văn Đ, Lô Văn H3 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS; Các bị cáo Lữ Văn H4 và Lương Bún M phạm tội “Gây rối

trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 BLHS và chuyển hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân huyện Tiên Du để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 05/4/2021, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du mở phiên tòa xét xử bị cáo Nguyễn Hữu T cùng đồng phạm. Tại phiên tòa T đề nghị đi giám định thương tích nên Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa để T1 hành giám định thương tích đối với T. Ngày 05/5/2021, Tòa án ban hành Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Hữu T do thương tích gây nên tại Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Ninh. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 59/TgT ngày 14/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Ninh đã kết luận:

“- Thương tích hình sao vùng đỉnh trái gần đường giữa cách đỉnh vành tai trái 13 cm, kích thước (2-2) cm x (0,1 – 0,5) cm, bờ mép mờ nhám nhỏ, sờ ấn sẹ di động tốt, màu hồng nhạt, liền sẹ tốt. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.2.sẹ trung bình = 2%.

- Thương tích vùng 1/3 ngoài môi trên trái, sẹ niêm mạc 2cm x 0,1 cm nổi với sẹ môi mép 1,5 cm x 0,1 cm, bờ mép mờ, liền sẹ tốt. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.1 sẹ nhỏ = 1%. Vùng mặt x3 = 3%.

- Theo nguyên tắc cộng tại Thông tư 22/2019/TT-BYT tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 4,94%. Làm tròn 5%.

- Cơ chế là do tác động ngoại lực bởi vật tày.”

Ngày 20/5/2021, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh mở lại phiên tòa xét xử vụ án. Tại phiên tòa, Nguyễn Hữu T đề nghị xử lý hình sự đối với những đối tượng đã gây thương tích cho T. Do đó, cùng ngày, Hội đồng xét xử đã ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung về việc điều tra xác định rõ ai là người gây thương tích cho Nguyễn Hữu T với tỷ lệ tổn hại sức khỏe 5% để xem xét xử lý hình sự và chuyển lại hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du.

Quá trình điều tra bổ sung, cơ quan điều tra đã làm rõ: Lô Văn Đ đã sử dụng 01 cành cây khô dài khoảng 1m, đường kính khoảng 2,5cm; Lương Văn T3 sử dụng 01 cành cây khô dài khoảng 50cm, đường kính khoảng 2cm; Kha Văn M1, Lữ Văn H4 và Lô Văn H3 đã dùng chân tay đánh gây thương tích cho Nguyễn Hữu T với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 5%.

Ngày 10/6/2021, Cơ quan điều tra đã T1 hành cho các đối tượng Đ, T3, M1, H4 và H3 thực nghiệm điều tra diễn tả lại hành vi gây thương tích cho T. Quá trình thực nghiệm, các đối tượng đã diễn tả phù hợp với lời khai của Đ, T3, M1, H4, H3 và T.

Với nội dung trên, bản án sơ thẩm số 103/2021/HSST ngày 16/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đã xét xử và tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu T1, Vi Văn N, Bùi Huy H, Lữ Văn H1, Lương Bún Mphạm tội “Gây rối trật tự công cộng”; các bị cáo Lô Văn Đ, Lương Văn T3, Kha Văn M1, Lữ Văn H4 và Lô Văn H3 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt đối với các bị cáo còn lại, xử lý vật chứng, buộc án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/8/2021, bị cáo Nguyễn Hữu T kháng cáo kêu oan. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Sau khi bị cáo không cho xe tắc xi đỗ ở lề đường chỗ quán nước thì bị cáo M1 có chửi bị cáo nên bị cáo có dùng tay tát một cái vào mặt của bị cáo M1. M1 và P xông vào đánh nhau với bị cáo. Thấy vậy T1 là con trai bị cáo xông vào đánh M1 và P. Nhưng sau đó M1 đã xin lỗi bị cáo, hai bên bắt tay nhau vui vẻ. Trong khi bị cáo và T1 đang ngồi trong quán nước thì bị nhóm thanh niên trong đó có M1 khoảng hơn 10 người dùng gạch, đá, gây gộc tấn công bị cáo và T1, đến khi bị cáo và T1 nằm im mới thôi. Thấy nhóm M1 bỏ đi thì bị cáo có cầm gậy sắt và cùng T1 (T1 cầm gì không rõ) đuổi theo nhưng không đánh ai, lúc đó M bỏ chạy bỏ lại xe máy. Bị cáo không phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xét xử, đề nghị HĐXX xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm: Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ có cơ sở kết luận T có hành vi đánh bị cáo M1, sau khi T bị nhóm M1 đánh đã cầm gậy sắt dài hơn 01m, T1 cũng cầm điều cày bằng sắt đuổi theo để đánh lại nhóm M1, hành vi đuổi đánh nhau của bị cáo đã gây mất trật tự tại nơi công cộng là đường giao thông, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, vì vậy Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan. Vì vậy đề nghị HĐXX bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Bản án sơ thẩm kết án đối với bị cáo là oan, bị cáo T không phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” bởi lẽ: Bị cáo T không có lỗi, chính bị cáo là người bị nhóm các bị cáo trong đó có M1 tấn công phủ đầu, đánh đến khi thấy T, T1 nằm bất động mới thôi. Qua các lời khai của người làm chứng thể hiện bị cáo T không cầm gậy sắt đuổi theo đánh nhóm M1. Mặt khác trong hồ sơ có một số báo cáo của Đội CSGT, UBND xã Hoàn Sơn, Công an xã và Trưởng thôn Đồng Xép về sự việc xảy ra là không đúng

sự thật, có dấu hiệu làm sai lệch hồ sơ vụ án. Lời khai của người làm chứng còn mâu thuẫn, không khách quan. Vì vậy đề nghị HĐXX trả hồ sơ cho VKS điều tra bổ sung. Hoặc nếu T có hành vi đánh M1 trước dẫn tới xảy ra vụ án thì cũng chỉ có thể xét xử T theo khoản 1 Điều 318 BLHS.

Bị cáo T nhất trí với bào chữa của Luật sư, bị cáo bị oan.

Đôi đáp lại quan điểm của Luật sư và bị cáo, đại diện VKS cho rằng Luật sư cho rằng hồ sơ không khách quan nhưng không đưa ra cơ sở chứng minh. Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ được thu thập theo đúng thủ tục quy định của pháp luật nên là khách quan. Bị cáo T đánh bị cáo M1, cầm gậy sắt đuổi theo để đánh bị cáo M, sau đó giữ xe của M khi M bỏ chạy. VKS giữ nguyên quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không nhận tội, nhưng thừa nhận có hành vi tát bị cáo M1 và có cầm gậy sắt nhưng không đuổi đánh nhóm M1. Luật sư bào chữa cho bị cáo cũng cho rằng bị cáo không phạm tội.

Xét ý kiến bào chữa của Luật sư và bị cáo, HĐXX nhận thấy:

- Về các Báo cáo sự việc của Đội CSGT, UBND xã Hoàn Sơn, Công an xã Hoàn Sơn và Trưởng thôn Đồng Xép chỉ thể hiện: Sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân đã cử người ra xem xét giải quyết. Thời điểm đó các đối tượng gây rối đã không còn ở hiện trường. Hiện trường chỉ còn lại 02 chiếc xe máy, các mảnh thủy tinh bị vỡ, bàn ghế trong quán xô đẩy, người dân tụ tập bàn tán... HĐXX thấy đây là các báo cáo phản ánh sự việc là khách quan và là tài liệu để CQĐT xem xét thêm, không phải là chứng cứ duy nhất kết tội đối với bị cáo. Vì vậy Luật sư cho rằng các tài liệu này không khách quan và có dấu hiệu làm sai lệch hồ sơ là không có cơ sở.

- Đối với bào chữa kêu oan, HĐXX nhận thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo T đều thừa nhận có dùng tay tát vào mặt của bị cáo M1 trước, sau khi M1 xông vào đánh nhau với bị cáo thì T1 cũng lao vào đánh M1. Bị cáo M1 bị T, T1 đánh dẫn tới rách da môi dưới, chảy máu và bầm tím sưng nề gò má trái. Theo bị cáo T khai, do M1 chửi bị cáo nên bị cáo mới đánh. Còn bị cáo M1 khai: M1 chỉ nói “Công an phạt thì liên quan gì đến chú” thì lập tức bị cáo T nói “Thằng này lão” và xông vào đâm M1 vào mặt. Bị cáo T còn khai sau đó M1 đã xin lỗi T và hai bên bắt tay nhau vui vẻ, tuy nhiên tài liệu, chứng cứ hồ sơ không thể hiện vấn đề này. Như vậy, T là người có lỗi đã đánh

M1 trước, đây chính là nguyên nhân dẫn tới nhóm các bị cáo là bạn của M1 đến đánh lại T và T1 để trả thù cho M1.

- Về việc T khai có cầm gậy sắt nhưng không đuổi theo để đánh lại nhóm M1, sau khi nhóm này đã bỏ đi. HĐXX nhận thấy, tại các bản tự khai, bản cung của T tại Cơ quan điều tra bị cáo T đều khai: *“Khi nhóm thanh niên không đánh hai bố con tôi nữa mà bỏ ra chỗ để xe máy, thì tôi nhòp dậy tôi thấy chiếc tuýp sắt ở cạnh chỗ tôi nên tôi cầm chiếc tuýp sắt, lúc đó T1 cũng vùng dậy cầm gậy gỗ. Hai bố con tôi xông vào dùng gậy đánh lại nhóm thanh niên này, nhóm thanh niên này bỏ chạy toản loạn ra đường QL 1A về hướng thành phố Bắc Ninh. Tôi và T1 tiếp tục cầm gậy đuổi theo họ khoảng 30 mét dọc đường QL 1A để đánh lại họ. Họ không dám chống cự mà bỏ lại xe máy chạy bộ, một số lên xe máy bỏ chạy được”* (BL 423; 427-429).

T1 khai: *“Do tức giận bị họ đánh nên hai bố con tôi vùng dậy, tôi thấy bố tôi cầm một chiếc gậy tuýp sắt dài khoảng 1m trên tay, tôi nhặt được một chiếc gậy tuýp sắt. Hai bố con tôi chạy theo nhóm thanh niên trên và lao vào đánh nhóm thanh niên trên, nhóm thanh niên trên có người lên xe máy chạy được, có người chạy bộ, hai bố con tôi cầm gậy tuýp đuổi theo dọc đường cao tốc (QL 1A) đuổi theo họ...”* (BL 437-439).

Lời khai của các bị cáo T và T1 phù hợp với lời khai của các bị cáo M1, N, H, Hợi, H3, M, Đ và các thương tích của các bị cáo N, M, H và Đ; phù hợp với lời khai của nhân chứng (chị Thủy) về hung khí là 02 gậy tuýp sắt là của quán chị Thủy dùng để chống bạt của quán bị cáo T và T1 đã lấy sử dụng. Vì vậy HĐXX nhận thấy có căn cứ kết luận sau khi bị nhóm M1 đánh, bị cáo T đã cầm gậy tuýp sắt đuổi theo đánh lại nhóm M1. Hành vi của bị cáo T đánh M1 trước, sau đó dẫn tới nhóm M1 kéo đến đánh lại, hai bên hô hoán, chửi bới, đuổi đánh lẫn nhau tại đường giao thông đông người đi lại, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an. Vì vậy hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, do đó cần bác kháng cáo kêu oan của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Cần bắt tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

[2]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[3] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (29/9/2021).

Áp dụng Điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định bắt tạm giam bị cáo Nguyễn Hữu T 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 – TAND tối cao; TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CSĐT, VKS, TAND huyện Tiên Du;
- Trại tạm giam; PC 10 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; người TGTT;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghiêm Thị Lượng

Nơi nhận:

- Vụ 1 – TAND tối cao; TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CSĐT, VKS, TAND huyện Tiên Du;
- PC 10 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghiêm Thị Lượng

